TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST
Ngày: 18-3-2024

"*V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Hà

2. Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Tú Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Liêu Thị L** , sinh năm 1960(Bà L có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của bà Liêu Thi Lan là ông Trần Quang Trung, sinh năm 1991(Ông Trung có mặt).

Địa chỉ: Số 118 ấp Đay Sô, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà **Lê Kim H** , sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp A, xã **B**, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Bà H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đại diện uỷ quyền nguyên đơn ông Trần Quang Trung trình bày:

Trước đây bà Liêu Thị L có tham gia góp hụi do bà Lê Kim H làm chủ hụi bà tham gia nhiều dây hụi, sau khi tham gia góp hụi được một thời gian thì bà H tuyên bố ngưng hụi không tiếp tục nữa. Sau khi bà H ngưng hụi thì bà H còn nợ bà L số tiền là 216.000.000 đồng, bà H hứa sẽ trả mỗi vụ lúa 12.000.000 đồng. Tuy nhiên đến nay bà H chỉ trả cho bà L số tiền là 30.000.000 đồng, còn lại số tiền 186.000.000 đồng thì bà H không trả cho bà Lan.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết buộc bà Lê Kim H phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 186.000.000 đồng. Về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn bà Lê Kim H trình bày:

Bà Lê Kim H thừa nhận đến nay bà còn nợ bà Liêu Thị L số tiền hụi là 186.000.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền cho bà L mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Do bà còn nợ tiền của những người khác nên bà còn phải trả cho nhều người khác nữa nên đối với yêu cầu của bà L thì bà không có khả năng trả một lần.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lê Kim H trả số tiền hụi 186.000.000 đồng; về tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên không đặc ra xem xét; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Liêu Thị L khởi kiện bà Lê Kim Hbà H đăng ký thường trú tại ấp Phú Thành A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Liêu Thị L có tham gia góp hụi do bà Lê Kim Hlàm chủ hụi, sau khi góp hụi được một thời gian thì bà H tuyên bố ngưng hụi nhưng bà H không trả tiền lại cho bà L đến nay bà H còn nợ bà L số tiền hụi mà bà L đã góp là 186.000.000 đồng.

[3] Về chứng cứ:

Nguyên đơn cung cấp biên bản hoà giải của Ban nhân dân ấp Phú Thành A, xã Phú Tâm, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và các danh sách hụi viên.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Liêu Thị L về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Kim Hcó trách nhiệm trả số tiền hụi là 186.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Còn đối với bị đơn bà Lê Kim Htrong qua trình giải quyết vụ án bà thừa nhận còn nợ bà Liêu Thị L số tiền hụi là 186.000.000 đồng. Như vậy bị đơn đã thừa nhận việc còn nợ số tiền hụi 186.000.000 đồng của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy bà Liêu Thị L đã thực hiện nghĩa vụ giao tài sản là tiền góp hụi theo thoả thuận cho bà Lê Kim Huệ, bà H đã nhận tiền nhưng khi ngưng hụi thì bà H còn nợ bà L số tiền là 216.000.000 đồng, bà H trả cho bà L 30.000.000 đồng còn lại số tiền 186.000.000 đồng bà L yêu cầu bà H trả thì bà H không trả theo thoả thuận. Vì vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ hụi cho bà Lan. Xét thấy hợp đồng góp hụi giữa các đương sự được bắt đầu năm 2017 đến năm 2021 thì ngưng hụi và các đương sự đã xác nhận số tiền nợ hụi còn lại đến nay là 186.000.000 đồng. Chính vì vậy bà L yêu cầu bà H trả số tiền 186.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 18 và Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu phường của Chính phủ và theo quy định của Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Lê Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18; Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu phường của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Thị L về việc yêu cầu bà Lê Kim H trả số tiền là 186.000.000 đồng.

- Buộc bà Lê Kim H có trách nhiệm trả cho bà Liêu Thị L số tiền 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng).

- Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Lê Kim H phải chịu là 9.300.000 đồng(Chín triệu ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện